

Quận Sơn ngày 22/5/1999.

Kính gửi Bà Thước Minh Chúc lời chào trân trọng
từ Việt Nam.

Tôi tên Nguyễn Văn Quyết. Sinh năm 1949.
Thức bà Thước Biên cố 1975 tôi là con bộ đội
vào chiến hộc phục vụ cho chính phủ Việt
nam Cộng Hòa, tôi làm Phó Ủy
sau biên cố 1975 tôi bị chính phủ Cộng
Soviet nam bắt đi cải tạo tại đây
30/6/1975 đến ngày 1/2/1981. Tôi được thả
về địa phương đến năm 1991 tôi về làm
hộ số xin đi định cư tại Hoa Kỳ được
cấp số Hộ: 21. và đến tháng 6/1994
tôi được gọi phỏng vấn và bị phân vào
phòng vấn Hoa Kỳ từ chối với lý do:
không có ảnh hưởng với gia đình cũ để
chức minh là tôi có làm việc cho chính
phủ Việt Nam Cộng Hòa có liên quan
với Hoa Kỳ.

- Như vậy gia đình quyết định không đến
tôi.

Thưa Bà. Sau đó tôi đã tìm được
một số gia đình cũ để chức minh
là Thước, Biên cố 1975 tôi là người
thức việc làm việc cho chính phủ Việt
nam Cộng Hòa liên tục cho đến ngày
30/4/1975.

- con Văn để gia đình quyết định,
họ thời của tôi thì tôi gia đình
vì bị khu Sauri thời cải tạo của
tôi là thời do tình hình vấn đề
lý nên tôi quyết định theo thời cải
tạo của tôi. Không có ảnh hưởng
như cái thời của họ với vấn đề
bởi lẽ vậy tôi đã đến phòng PA: 27
của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xin sổ
bản hộ với có thì thức của Thước
phòng PA: 27 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

xã như cho tôi là có bị tập trung con
tôi trong thời gian đó.

Thưa bà: tôi đã gửi Toàn Bộ Hồ Sơ
Bản chính sang phòng tư pháp Hoa Kỳ
tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Bang New
York. Tôi gởi kèm theo của họ

Thưa bà: nay, tôi viết thư này cho bà
và tôi cũng gửi Toàn Bộ Hồ Sơ về
cái hôn, tôi gởi như bà và tôi từ
hôn chính tại Việt Nam cũ xét và con
thiếp để giúp đỡ cho tôi và gia đình
chúng tôi được hưởng mọi quyền lợi
như con em chính phủ Hoa Kỳ dành cho
những người như chúng tôi được hưởng lợi
cũ đó.

Thưa khi chờ đợi sự cuối xét và
giúp đỡ của bà và gia đình tôi xin bà
và gia đình như tôi và gia đình
tôi cùng thanh lịch biết ơn thật là
sâu sắc.

Quang Sơn ngày 28/1/1999.

Quang Sơn.

Nguyễn Văn Quang Sơn.

CONG AN TINH BRVT

Số: 176 /PV27

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- oOo -----

(/ / , ngày 16 tháng 5 năm 1994)

GIẤY XÁC NHẬN

Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ hiện có, xác nhận:

Họ và tên: NGUYỄN - VĂN - QUYẾT

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1949

Nơi sinh: Đông Anh - Hà Nội.

Trú quán: Xã Xuân Sơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh BR-VT

Cán tội: Cán bộ dân vận Chiêu Hồi - phước Tuy.

Ngày bị bắt vào trại: 30 / 6 / 1975

Ngày ra trại: 01 / 02 / 1981

Cải tạo tại trại: K.47- Bàu Lâm.

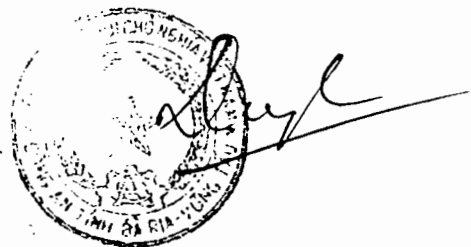
Theo quyết định số: 85 / QĐ Ngày 01 tháng 02 năm 1981

Do Ông: Trần Việt Thanh

Chức vụ: Phó trưởng ty - Công an Đồng Nai

TL/ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH

P. TRƯỞNG PHÒNG PV27



Đường Linh Nga

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: Nguyen Van Anget r family:
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV#

/ H31.143

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

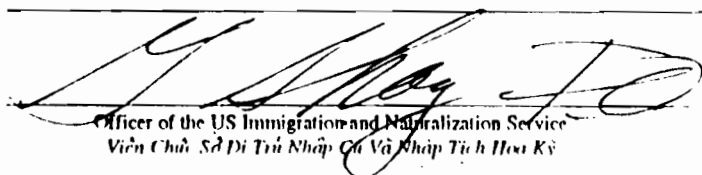
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ not qualified for interview - time
in re education not established and
close association with United States
not established


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chủ Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

20 JUL 1994
Date/Ngày
INS-I
Refugee/TP denial (12/92)

Applicant Copy

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

NATIONAL CADRE CARD

/ PHOTO /

- Full name : NGUYEN VAN QUYET
- Race : Kinh Religion : Buddhism
- Date of birth : May 16, 1949 Place of birth : Ha Noi (North Vietnam)
- Father's full name : NGUYEN VAN NHA Mother's full name : LE THI NGHI

A. ADMINISTRATIVE SITUATION :

- Scale (x) Open Arms Propaganda Cadre
- Grade : 1st Grade Cadre
- Matriculation No. : 50/71
- Current position (x) Open Arms Propaganda Cadre
- Post : (x) Phuoc Tuy Open Arms Propaganda Station under Ministry of Open Arms Station

B. CURRICULUM VITAE AND FAMILY SITUATION :

- ID Card No. : 65729911 issued on October 02, 1970 at Go Vap, Gia Dinh
- Address : La Van Hamlet, Duc Thanh, Phuoc Tuy
- Marital status : 1 wife without children
- Wife's full name : NGUYEN THI VUI
- Occupation : Farmer

C. OFFICIAL SERVICE :

- Date of recruitment : January 1971

D. EDUCATION LEVEL :

- To know reading, writing

E. MILITARY SERVICE :

- Prior to Military service : Extended enlistment into army
- Motive : Cadre of Armed Propaganda Open Arms

G. TRAINING : INLAND

- Trained at Vung Tau National Cadre Training Center
Course I/13 Open Arms Propaganda Cadre.

Phuoc Tuy, July 15, 1974
Declaring Upon Honour
(signed)

.../2..

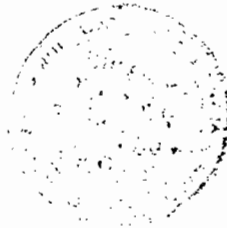


CERTIFIED
Personnel Management Official
(signed)
CAO VAN MUOI

SEEN
(Chief of Unit
(signed/sealed)
TRAN VAN SAU

SEEN
July 30, 1971
Province Deputy Chief
(signed/sealed)
NGUYEN DINH PHUC

Translated from a Vietnamese document
presented to the LEGAL CONSULTING OFFICE
of the Vietnamese Lawyers Association
1000 1st St., N.W., Wash. D.C. 20001, Nguyen Du
1st District, on



A handwritten signature in black ink, appearing to be 'NGUYEN VAN SAU'.

NGUYEN VAN SAU

No.
April 19, 99

PHIÊN CÁN BỘ QUỐC GIA



:- HỌ (X) **NGUYỄN** chữ lót **VAN** TÊN **QUYẾT** BÍ danh
:- SMC dân **KINH** Tên **Điêu** **phật giáo**
:- Ngày sinh **16-5-1943** Nơi sinh **Hà Nội (B)**
:- Họ tên cha **Nguyễn Văn...** Họ tên mẹ **Nguyễn Thị...**

A. - TÌNH TRẠNG HÀNH CHÍNH

- Nguyễn Ngọc (X) *Nguyễn Ngọc* *Trưởng Công Đoàn* *Buổi 1* *Số trước tích* *50/71*
 - Ông Vũ Văn (X) *Ông Vũ Văn* *Chủ tịch Công Đoàn* *Trước* *Kể từ năm 19*
 - Nhiệm vụ (X) *Nhiệm vụ* *Chủ tịch Công Đoàn* *Trước* *Kể từ năm 19*

: B. - LÝ LỊCH VÀ GIA CẢNH :

- Căn cước số 85.72.99.11, cấp ngày 12-10-1970 tại 30 VPH, Gia Định
 - Địa chỉ Ấp LA VÂN, ĐƯỢC THẠNH PHƯỚC TỰNG.
 - Độc thân (x) Có vợ/chồng Vợ ở con.
 - Họ và tên hôn phối (x) NGUYỄN THỊ VUI Nghề nghiệp Làm ruộng
 - Năm sinh con

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

: C. - C O M G - V U :

CHẤN ĐOÀN CÔNG VI

- Ngày được tuyên dụng: Tháng 1 năm 1971

- Ngày nhập ngạch

:- Tốt nghiệp trường đào tạo công chức. ()

:- omu ky thi ()

• chiến vận bằng ... ()

• = 6000 6000 6000 = 60 000 = 6000 6000

$$\vdots \quad \text{vib}^{\prime} \sim (\text{vib}, \text{vib}^{\sim}) \quad \left(\begin{array}{c} \text{vib}^{\sim} \\ \vdots \\ \text{vib}^{\sim} \end{array} \right)$$

C H N H I E M

THIÊN C-THƯỜNG C

Chức vụ : Nhiệm sở : Kể từ ngày: Họch trật kể tiếp : kể từ ngày:

(X) - xin viết chữ in.
(X) - xin viết bằng bút chì.
viết bằng mực các khoản không đánh dấu X. -

No. 3518 / XN

HoChiMinh City, May 20, 1994

A T T E S T A T I O N

- Based to the records kept at PV 27 Public Security of Ba Ria - Vung Tau ;
- Considering the request dated May 18, 1994 of Mr NGUYEN VAN QUYET

The Ministry of Interior, Security Records Department attests that :

Mr NGUYEN VAN QUYET
Born in 1949
Place of birth Dong Anh, Ha Noi
Residence Xuan Son, Chau Thanh - Ba Ria-Vung Tau
Grade, function in the former regime : Open Arms Progaganda Cadre

Has been re-educated from June 30, 1975 to February 01, 1981.

- Re-education motive : Having participated in the former regime.

FOR THE HEAD OF SECURITY RECORDS DEPARTMENT

DEPUTY CHIEF OF OFFICE

(signed/sealed)

Captain DOAN VAN THUYET

No.
April 19, 99

Translation from a Vietnamese document
presented to the LEGAL CONSULTING OFFICE
of the Vietnamese Lawyers Association
of HoChiMinh City, No 63-65, Nguyen Du
Street, 1st District, on



DOAN VAN THUYET

M01

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-000-

Số: 3518 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 1984

Giấy xác nhận

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: (11.2) Công an Bà Rịa Vũng Tàu
- Xét đơn đề nghị ngày 18.5.84 của ông, bà Nguyễn Văn Quyết

Cục hồ sơ an ninh Bộ Nội vụ xác nhận:

Ông, bà... NGUYỄN VĂN QUYẾT.....

Sinh ngày... 1949.....

Nơi sinh... Bà Rịa - Vũng Tàu.....

Trú quán... Xuân Sơn - Châu Thành - Bà Rịa - Vũng Tàu.....

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ... Liên lạc Đoàn thể (chức hời).....

Đã học tập cải tạo từ ngày 30 tháng 6 năm 19 75.....

đến ngày 01 tháng 02 năm 19 81

- Lý do học tập cải tạo... tham gia chế độ cũ.....

IL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

TRƯỞNG PHÒNG



RECEIVED & FILED

21 OCT 1998

PUBLIC SECURITY STATION
No. 085 / QD

Dong Nai, February 07, 1981

- Pursuant to article 9 of the Declaration of the Provisional Revolutionary Government of the South Vietnam relating to the policy towards the liberated area ;
- Pursuant to the publishment of policy with regard to officers, soldier of puppet troops and employees in the Saigon Administration ;
- On the proposal of Re-education Camp section of the provinces.

D E C I D E

Article 1 : It is allowed to NGUYEN VAN QUYET - Born in : 1949
Place of origin : Dong Anh - Ha Noi
Residence : Ia Van, Ngai Giao, Chau Thanh, Dong Nai
Race : Kinh
Accused of : Open Arms Propaganda Cadre, Ba Ria
(Considering progressed his re-education attitude).

To be released for reunification with his family and enjoying civil rights.

Article 2 : When returning home, the person concerned should produce this decision to the Revolutionary Committee, the District Public Security of his residential place and should strictly execute the regulations presently in force.

Article 3 : The Province Re-education Camp Section is responsible for the implementation of the present decision.

FOR THE CHIEF OF DONG NAI PUBLIC SECURITY STATION

DEPUTY CHIEF,
(signed/sealed)
TRAN VIET THANH

Certified that the person concerned
has come to the District Public
Security
November 3 at Xuan Loc

February 27, 1981

For the Public Security
(signed/sealed)

LE VAN TO

Certified the person concerned has come
to present himself at the locality and
approved the proposal on provisional stay
of Chau Thanh District Public Security.

Xuan Son, february '20, 1981

For the Village Public Security

Deputy Chief
(signed/sealed)

NGUYEN V. TUAN

No.
April 19, 99

Translation from a Vietnamese document
presented to the LEGAL CONSULTANTS
of the Vietnamese Lawyers Association
of Ho Chi Minh City, No 95-89, Nguyen Du
Street, 1st District, on



NGUYEN KIM SON

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TƯ ĐỒNG NAI

UBND HÒA V HÒI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐOÀN TỰ DO ANH PHÚC

Số 108/2

Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981

Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981
Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981

Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981
Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981

theo đề nghị của Ban chấp hành xã hội tỉnh

HUYỆN ĐỒNG NAI Release order

Điều 1: Ông: Nguyễn Văn Quyết tuổi 40
Quê quán: xã Hòa An, huyện Hòa An
Trở quán: xã Hòa An, huyện Hòa An
Dân tộc: Kinh
Chức vụ: Cán bộ công nhân viên chức

Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981
Đã: 11/11/77 tháng 12 năm 1981

Điều 2: Ủy ban chấp hành xã hội quyết định này với Ủy ban chấp hành xã hội huyện Hòa An nơi mình cư trú và phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ hiện hành.

Điều 3: Ủy ban chấp hành xã hội tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

KH. TRƯỞNG TỰ ĐỒNG NAI
PHO TRƯỞNG TỰ

TRẦN VIỆT TẠNG

READ & FILED

21 OCT 1998

Xác nhận số 12 là đơn hàng
 đúng là (hàng) thật tại đây
 (Còn) đơn số 13 hàng thật tại
 phố này (là) số 13 hàng thật tại
 phố này (là) số 13 hàng thật tại

Được nhận
 số 12 đã được tại đây
 theo đơn đã gửi trên kia
 số 13 được (đơn) thật
 được tin, số 13/87

Ngày 7/10/87
 Tru. Công - (đơn)

 Lê Văn M

Tru. Công - (đơn)

 Lê Văn M

Ngày 7/10/87
 Tru. Công - (đơn)
 Lê Văn M

Ngày 7/10/87
 Tru. Công - (đơn)
 Lê Văn M

New York. April 22nd 96
From: Sam van Tran

New York, NY (Tel.)

To: Orderly Departure Program
127 Fanjaphum Building 4th Floor
Suthorn Jai Road Bangkok 10120
Thailand

To whom it may concern.

I undersigned here.

I'm TRAN Van Sam (last name: Tran).

Former Chief of the "Department of Information and Open-arms of Phuoc-Tuy province" until April 30th 1975 (RVN government before April 30th 1975).

I'm living in the U.S. as a refugee since Dec. 1970 (admitted to the U.S. by list H.C. 5).

I certify that Mr. Nguyen van Quyet (last name: Nguyen) was a former employee at the "Department of Information and Open-arms of Phuoc-Tuy province", that I'd run, until April 30th 1975 and had been detained in the communist reeducation camp since June 30th 1975 to Feb 1st 1981. Mr Nguyen's governmental "affair" sheet enclosed here, having my old signature, together with my full name, is exact and true.

Additional to the complementary documents that Mr. Nguyen had sent to ODP, I hope that He will be qualified for re-interview for refugee resettlement admission to the U.S.

Thank you for your time.

STEPHEN MOY
Notary Public, State of New York
No. 31-4787713
Qualified in New York County
Commission Expires March 30, 1987

Stephen Moy

Van Sam

Tran van Sam

V - V U - L E N H

Chiều nhu cầu công-vụ,

ay tạm tuyển các Hồi chánh viên có tên dưới đây làm cán bộ VTTT/CH :

Số :	Họ và tên	Năm và : TT :	Chức : nơi sanh :	Hạng : vụ :	Nhiệm sở : Bậc :	Số Trước : tịch
01 :	Vũ-trung-Thành	: 1940	: Đội -	: Bậc I Ty CH/Hậu-	: 02/71	
:	:	: Nam-Định:	viên :	:	: Nghĩa :	
...		:		:		
49 :	Nguyễn-văn-Quyết	: 1949	: Đội -	: B.I: Ty CH/Phước-	: 50/71	
:	b/d Nguyễn-bá-Xã	: Hà-Nội :	viên :	:	: Tuy :	
...		:		:		

Kể từ ngày thật sự nhận việc, sau ngày Sự vụ-lệnh này được kiểm nhận và duyệt ký, các đương-sự được hưởng lương bổng theo hạng bậc ghi trên như đã ấn định tại Nghị-dịnh số 1900-UBHP/CT ngày 05-II-1965 và Nghị-dịnh số : 319-TLC/ND ngày 25-02-66 do ngân sách Bộ Chiêu-Hồi đài thọ.

Việc tuyển dụng các đương-sự có tính cách tạm thời, Sự-vụ-lệnh này có thể bị hủy bỏ không cần báo trước và bồi thường thiệt hại./

Chiêu-Hồi, ngày 15-12-70
Nguyễn-Quang-Hiến (ấn ký)

KSUC., ngày 15-12-1970
Phan-Văn-Lũy (ấn ký)

Sài-Gòn, ngày 11 tháng 01 năm 1971

TỔNG-TRƯỞNG CHIÊU-HỒI

(ấn ký)

HỒ-VAN-CHÂM

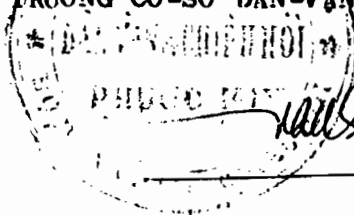
// PHỤ BẢN //

TỔNG THƯ-KÝ

(ấn ký)

HỒ-VAN-MÃN

Phước-Tuy, ngày 04 tháng 12 năm 1974
TRƯỞNG CƠ-SỞ DAN-VÂN VÀ CHIÊU-HỒI



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TY CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Số : 085 / QĐ 2

----- 000 -----
Đồng nai, Ngày tháng năm 1981

- Căn cứ vào điều 9 của bản tuyên bố của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt nam về chính sách đối với vùng giải phóng .

- Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan, ngũ quân, binh lính và nhân viên trong bộ máy chính quyền Sài Gòn cũ .

- Theo đề nghị của Ban phụ trách trại cải tạo Tỉnh .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Cho : Nguyễn Văn Quyết tuổi 1949
Quê quán : Tổng an, Huyện an
Trú quán : la Văn gia giao châu thành an
Dân tộc : Giỏi
Cán tội : Cán, P.Đ. dân dân chiến hải. Ba Bíp
(đặt phải đi cải tạo trên B.Đ.)

Được trở về sum họp với gia đình và hưởng mọi quyền công dân .

Điều 2 : Khi về dương sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân cách mạng . Ban công an huyện nơi mình cư trú và phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ hiện hành .

Điều 3 : Ban phụ trách trại cải tạo Tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này ./.
.....

Xác nhận đây.

TP. Vũng Tàu, ngày 16/5/1994

phó trưởng phòng PV27.



Đông Lan Nga

KI- TRƯỞNG TY CÔNG AN ĐỒNG NAI
PHÓ TRƯỞNG TY

TRẦN VIỆT THẠNH .

THINH-VAN-NGUYEN
1520 STEVENS AVE
SAN GABRIEL CA 91776

June 10, 1995

TO WHOM IT MAY CONCERN

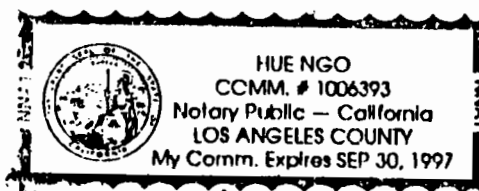
I, undersigned THINH-VAN-NGUYEN, Social Security Number 607-68-8212, residing at 1520 STEVENS Ave, State of California 91776, former Chief of National OPEN-ARM PROGRAM (CHIEU-HOI) Districts of DUC-THANH, XUYEN-MOC, DAT-DO, verify that :

Mr QUYET-VAN-NGUYEN, born 1949 in HA-NOI, VIET-NAM was an active CADRE of The Department of National OPEN-ARMS, serving under my direct supervision at The CHIEU-HOI HEADQUARTER , Province of PHUOC-TUY from August 1971 to April 1975 .

Because of his Position in The CHIEU-HOI, Mr QUYET-VAN-NGUYEN was arrested by The Communist Authorities after the collapse of The REPUBLIC of VIET-NAM. He had been in the same RE-EDUCATION CAMP together with me from June, 30, 1975 thru October, 22, 1978 . He continued to be locked up in that Camp after I was transfered to CAMP Z.30-C, THUAN-HAI VIET-NAM

This verification is served for him to request a Re-Interview for the Departure to The United States Of America.

THINH-VAN-NGUYEN



Hue Ngo

HUE NGO, NOTARY PUBLIC